

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 10-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo.

2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ A, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường M, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 5, khu phố K, phường M, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường M, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-8-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Vũ A trình bày:

Ông Nguyễn Vũ A cho ông Nguyễn B vay tiền nhiều lần nhưng ông A không nhớ rõ ngày tháng năm cho ông B vay. Trong quá trình vay tiền ông B

có trả tiền vay và tiếp tục vay số tiền mới. Việc vay tiền và trả tiền hai bên không có lập thành văn bản. Do nhiều lần yêu cầu ông B trả tiền nhưng ông B hẹn lần không thực hiện. Ngày 22-4-2018, ông A và ông B tổng kết lại số nợ ông B đã vay là 214.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy nhận nợ ghi thời hạn trả nợ vay 06 tháng có chữ ký, chữ viết tên và dấu vân tay của ông Nguyễn B. Còn chữ viết trong giấy nhận nợ là chữ viết của bà Võ Thị Kim C vợ ông Nguyễn Vũ A. Hợp đồng vay tiền trên không liên quan đến vợ ông Nguyễn Vũ A và vợ của ông Nguyễn B.

Ông B cho rằng khi ông ký giấy nhận nợ trong giấy nhận nợ không có ghi rõ số tiền. Sau khi ông B ký xong ông Nguyễn Vũ A tự ý viết số tiền vay vào là không đúng. Tòa án đã trưng cầu giám định và đã có kết luận “Không kết luận được dấu vân tay, chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn B dưới mục “Bên mượn nợ” so với chữ viết khác còn lại cùng trên tài liệu ký hiệu A là có được tạo ra (viết) cùng thời điểm hay không”.

Ông B đã vay tiền có ký tên xác nhận nên ông Nguyễn Vũ A yêu cầu ông B phải trả số tiền vay 214.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ông A yêu cầu ông B phải trả số tiền lãi tạm tính là 26.750.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Vũ A rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông B trả số tiền lãi 26.750.000 đồng chỉ yêu cầu ông B trả số tiền nợ gốc là 214.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn B trình bày: Ông B và ông A là bạn bè quen biết nhau. Ông B thừa nhận từ năm 2015, ông bắt đầu vay tiền nhiều lần và có trả tiền vay cho ông A nhưng không nhớ rõ số tiền vay và thời gian vay. Ông B nhớ vay khoảng 80.000.000 đồng và đã trả tiền vay 01 lần là 60.000.000 đồng còn nợ 20.000.000 đồng. Ông B không nhớ thời gian trả nợ và cũng không có chứng cứ chứng minh. Sau đó ông B tiếp tục vay tiền ông A nhiều lần nữa nhưng không nhớ cụ thể vay bao nhiêu tiền. Ông B chỉ nhớ còn nợ ông A số tiền 60.000.000 đồng. Do đó, ngày 22-4-2018 ông A kêu ông B ký tên lẫn tay vào “Giấy nhận nợ”. Khi ông B ký tên, lẫn tay vào giấy nhận nợ thì ông A chưa viết số tiền vay. Ông B thừa nhận chữ ký, chữ viết tên là do ông ký, viết ra và dấu vân tay của ông B. Do hiện nay ông B không nhớ cụ thể số tiền đã vay của ông A nên tại phiên tòa ông B đồng ý trả cho ông A số tiền là 150.000.000 đồng.

Người làm chứng bà Võ Thị Kim C trình bày: Việc vay tiền giữa ông A và ông B như thế nào thì bà C không biết.

Ngày 22 tháng 4 năm 2018, ông B có đến nhà vợ chồng bà C. Ông A đọc nội dung và nói bà C viết giấy nhận nợ giúp. Khi bà C viết giấy nhận nợ có mặt ông B. Sau khi viết xong giấy nhận nợ bà C vào nhà làm công việc còn việc ký tên lẫn tay thì bà C không có chứng kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc là 214.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 26.750.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp giấy nhận nợ ngày 22-4-2018 có chữ ký tên và dấu vân tay của bị đơn để yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay. Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận có việc vay tiền nhiều lần và đồng ý trả số tiền 150.000.000 đồng nhưng bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả tiền cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tiền nợ gốc là 214.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Vũ A có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn B trả tiền nợ vay nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn B có địa chỉ tại phường M, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị Kim C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đã có lời khai tại Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn B thừa nhận nhiều lần vay tiền của ông Nguyễn Vũ A; ông Nguyễn Vũ A cung cấp chứng cứ là “Giấy nhận nợ” ngày 22-4-2018 để chứng minh ông Nguyễn B có vay số tiền 214.000.000 đồng. Ông Nguyễn B thừa nhận chữ ký, chữ viết và dấu vân tay bên dưới mục “Bên mượn nợ” trong “Giấy nhận nợ” ngày 22-4-2018 là của ông Nguyễn B nên đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn B cho rằng ông Nguyễn Vũ A viết số tiền vay 214.000.000 đồng sau khi ông Nguyễn B ký tên lẫn tay. Theo Kết luận giám định số 6116/C09B ngày 29-12-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh “Không kết luận được dấu vân tay, chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn B dưới mục “Bên mượn nợ” so với chữ viết khác còn lại cùng trên tài liệu ký hiện A là có được tạo ra (viết) cùng thời điểm hay không”. Ông Nguyễn B cho rằng vay của ông Nguyễn Vũ A số tiền 60.000.000 đồng nhưng không

cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, ông Nguyễn Vũ A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn B có nghĩa vụ trả số tiền đã vay là 214.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 22-4-2018 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Vũ A rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 26.750.000 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định: Nguyên đơn ông Nguyễn Vũ A tự nguyện chịu toàn bộ.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 229, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ A đối với ông Nguyễn B về số tiền lãi 26.750.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ A về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn B.

Buộc ông Nguyễn B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Vũ A số tiền 214.000.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Vũ A tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (đã thực hiện xong).

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Vũ A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Vũ A số tiền 6.018.750 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051726, ngày 08-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

- Ông Nguyễn B phải nộp 10.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- C cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm